

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY PHƯỚC
TỈNH BÌNH ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 197/2025/HNGĐ-ST
Ngày 06-6-2025
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn

NHÂN DANH NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHƯỚC, TỈNH BÌNH ĐỊNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Minh Hậu.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Phạm Thành Nghĩa.
- Bà Phạm Thị Tuyết Mai.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Trúc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phước tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thơ - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 6 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 57/2025/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2025, về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 111/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị Mỹ L, sinh năm 1991; CCCD số: 052191007353; địa chỉ: Thôn T, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định; có mặt.

- **Bị đơn:** Anh Lê Sĩ N, sinh năm 1992; CCCD số: 052092022124; địa chỉ: Thôn T, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Mỹ L trình bày: Chị và anh Lê Sĩ N quen biết, tìm hiểu nhau một thời gian rồi tự nguyện đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn vào ngày 10 tháng 9 năm 2021 tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh Bình Định. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng đến đầu năm 2025 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do anh N mê chơi không có trách nhiệm với vợ con. Nay chị thấy tình cảm không còn nên yêu cầu được ly hôn với anh N để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Lê Nguyễn Gia V, sinh ngày 01 tháng 11 năm 2021, sức khỏe bình thường, hiện đang ở cùng vợ chồng. Nếu ly hôn

chị yêu cầu được chăm sóc, nuôi dưỡng con chung; Không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo bản tự khai ngày 10 tháng 3 năm 2025, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án anh Lê Sĩ N trình bày: Anh thống nhất như lời trình bày của chị L về thời gian, điều kiện kết hôn. Anh không đồng ý ly hôn với chị L vì vợ chồng vẫn còn tình cảm với nhau, anh muốn Tòa án cho thời gian để vợ chồng hàn gắn tình cảm.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung là cháu Lê Nguyễn Gia V, sinh ngày 01 tháng 11 năm 2021, sức khỏe bình thường, hiện đang ở cùng vợ chồng. Nếu Tòa án chấp nhận cho ly hôn thì anh đồng ý giao con chung cho chị L nuôi dưỡng; Không yêu cầu Tòa án giải quyết cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, anh N đồng ý ly hôn với chị L; Yêu cầu được chăm sóc, nuôi dưỡng con chung của anh và chị L là cháu Lê Nguyễn Gia V, sinh ngày 01 tháng 11 năm 2021.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định phát biểu:

Về thủ tục tố tụng: Tòa án tiến hành thu thập đầy đủ các tài liệu, chứng cứ liên quan đến vụ án. Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Chị Nguyễn Thị Mỹ L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn, tranh chấp quyền nuôi con với anh Lê Sĩ N là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh N đang cư trú tại thôn T, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định.

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Mỹ L và anh Lê Sĩ N tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 10 tháng 9 năm 2021 tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh Bình Định nên hôn nhân giữa chị L, anh N là hôn nhân hợp pháp. Chị L xin ly hôn nhưng anh N không đồng ý ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy: Mục đích của hôn nhân là xây

dựng gia đình ấm no, hạnh phúc và vợ chồng có nghĩa vụ tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau. Tuy nhiên quá trình chung sống, giữa chị L và anh N đã phát sinh mâu thuẫn nên chị L nộp đơn ly hôn. Ngày 10 tháng 3 năm 2025, anh L đến Toà để khai báo và đề nghị Toà án cho thời gian để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Sau khi Toà án tổ chức phiên hoà giải cho đến nay, tình trạng hôn nhân của chị L và anh N không cải thiện, tiếp tục xảy ra những bất đồng không thể hàn gắn được. Tại phiên toà, anh N đồng ý với yêu cầu xin ly hôn của chị L nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình công nhận thuận tình ly hôn giữa chị L và anh N.

[3] Về quan hệ con chung: Chị L và anh N có 01 con chung là cháu Lê Nguyễn Gia V, sinh ngày 01 tháng 11 năm 2021. Chị L yêu cầu được nuôi con khi ly hôn. Tại phiên toà, anh N yêu cầu được nuôi con chung. Hội đồng xét xử thấy rằng cháu V còn nhỏ, cần sự quan tâm, chăm sóc của mẹ. Từ trước đến nay cháu V được chị L chăm sóc, giáo dục tốt. Việc giao con cho chị L chăm sóc, nuôi dưỡng là đáp ứng yêu cầu phát triển của cháu V nên áp dụng Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình giao cháu V cho chị L tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị L không yêu cầu giải quyết cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị L, anh N không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị L tự nguyện chịu 300.000 đồng án phí ly hôn theo quy định Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

[6] Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Bình Định đề nghị Hội đồng xét xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Mỹ L và anh Lê Sĩ N; Giao cháu Lê Nguyễn Gia V, sinh ngày 01 tháng 11 năm 2021 cho chị Nguyễn Thị Mỹ L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng; Về cấp dưỡng nuôi con, nợ chung và tài sản chung chị L không yêu cầu nên không xem xét là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 51, Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 110, Điều 116 và Điều 117 của Luật Hôn nhân và Gia đình

- Căn cứ Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Mỹ L với anh Lê Sĩ N.

2. Giao con chung là cháu Lê Nguyễn Gia V, sinh ngày 01 tháng 11 năm 2021 cho chị Nguyễn Thị Mỹ L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Hiện nay cháu V đang sống với chị L; Anh N không cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc làm ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung và nợ chung không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử sơ thẩm không giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Mỹ L tự nguyện chịu 300.000 đồng án phí ly hôn, được trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí chị L đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0003038 ngày 26 tháng 02 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy Phước.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND H. Tuy Phước;
- CCTHADS H. Tuy Phước;
- UBND xã Phước Hiệp (Số 56/2021);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Minh Hậu